TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2017/DS-ST
Ngày: 09/08/2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 08 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 15/2017/TLST - DS ngày 11/01/2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2017/QĐXXST - DS và Quyết định hoãn phiên toà số 166/2017/QĐST - DS ngày 14 tháng 07 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N(viết tắt V)

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9, đường Đ, Phường 12, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Võ Thị My M, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Số 3; tầng 1, đường N, Phường 5, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh - Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản số 76/UQTT – QTRR.17 ngày 03/08/2017). (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Lê Tấn L, sinh năm: 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 10, Đường số N, Tổ 1, Khu phố 1, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/11/2016 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N(viết tắt V) do người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Ngày 13/01/2016 ông Lê Tấn L ký với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N (viết tắt V) hợp đồng tín dụng số 20160120-500000-0559 (số hiệu hồ sơ: 1783120) để vay số tiền: 21.100.000đồng, lãi suất 3.75%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông Lê Tấn L có trách nhiệm thanh toán số tiền 32.365.000đồng (gồm gốc và lãi), trả chậm trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.349.000đồng, tháng cuối cùng trả 1.338.000đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 20/02/2016.

Thực hiện hợp đồng, ông Lê Tấn L đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nmột lần với số tiền 1.349.000đồng. Kể từ ngày 23/02/2016 ông Lê Tấn L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn đã gửi thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng ông Lê Tấn L không thực hiện. Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Tấn L thanh toán số tiền còn nợ:

Tạm tính đến ngày khởi kiện 20/11/2016 tổng số tiền 26.621.718 đồng (trong đó: khoản nợ gốc đến hạn là: 12.141.000đồng; khoản nợ gốc chưa đến hạn: 14.480.718 đồng)

Tạm tính đến ngày 13/02/2017 tổng số tiền 27.677.548 đồng (trong đó: khoản nợ tới hạn là: 14.839.000đồng; khoản nợ gốc chưa đến hạn: 12.838.548 đồng) và chịu lãi theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước trên toàn bộ số tiền chậm trả cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Tạm tính đến ngày 28/06/2017 tổng số tiền 29.747.016 đồng tạm tính đến ngày 28/06/2017 (trong đó: khoản nợ tới hạn là: 21.584.000 đồng bao gồm nợ gốc: 12.379.234 đồng, nợ lãi là 9.204.766 đồng; khoản nợ gốc chưa đến hạn: 8.163.016 đồng), yêu cầu ông L chịu lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc cho đến khi thanh toán hết khoản nợ với mức lãi suất 10%/năm, yêu cầu thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu L pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N (viết tắt V) xác định, đề nghị ông Lê Tấn L thanh toán tổng số tiền 30.053.130 đồng tạm tính đến ngày 20/07/2017 (trong đó: khoản nợ gốc đến hạn là: 13.422.120 đồng, khoản nợ lãi đến hạn là 9.510.880 đồng, khoản nợ gốc chưa đến hạn: 7.120.130 đồng) và chịu lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 10/08/2017 trên số dư nợ gốc cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký ngày 13/01/2016, yêu cầu ông L thực hiện thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu L pháp luật.

Nguyên đơn xác nhận ngoài các chứng cứ giao nộp cho Toà án, tại phiên tòa không bổ sung tài liệu, chứng cứ nào khác. Các thủ tục về việc giao nhận tài

liệu, chứng cứ cho bị đơn ông Lê Tấn L, bên nguyên đơn đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

Bị đơn ông Lê Tấn L đã được toà án tiến hành các thủ tục tố tụng hợp lệ từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Lê Tấn L vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, không giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án, cũng không có ý kiến nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án chưa đảm bảo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự có mặt chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án tiến hành các thủ tục hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên toà cùng lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp tranh chấp hợp đồng vay tài sản được pháp luật quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn khởi kiện trong thời hạn theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015. Bị đơn ông Lê Tấn L có nơi cư trú cuối cùng tại Số 10, Đường số N, Tổ 1, Khu phố 1, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Lê Tấn L đã được toà án tiến hành các thủ tục tố tụng hợp lệ từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Tấn L.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn, hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160120-500000-0559 (số hiệu hồ sơ: 1783120) được ký vào ngày 13/01/2016 giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N (viết tắt V) và ông Lê Tấn L có cơ sở để xác nhận giữa nguyên đơn và ông Lê Tấn L đã phát sinh quan hệ vay tài sản, ông Lê Tấn L đã vay số tiền: 21.100.000đồng, lãi suất 3.75%/tháng, theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông Lê Tấn L có trách nhiệm thanh toán số tiền 32.365.000đồng (gồm gốc và lãi), trả chậm trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi

tháng trả 1.349.000đồng, tháng cuối cùng trả 1.338.000đồng. Ông Lê Tấn L đã nhận đủ số tiền vay.

Đối chiếu bản kế hoạch trả nợ và lịch sử thanh toán do nguyên đơn cung cấp thì ông L chỉ mới thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N (viết tắt V) được một lần với số tiền 1.349.000đồng (trong đó nợ gốc là 557.750 đồng, nợ lãi là 791.250 đồng).

Kể từ ngày 23/02/2016 ông Lê Tấn L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn khởi kiện ra Toà, yêu cầu chấm dứt hợp đồng, thu hồi nợ trước hạn. Tính đến ngày 20/07/2017 thì ông Lê Tấn L còn nợ Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N (viết tắt V) tổng số tiền 30.053.130 đồng; trong đó: khoản nợ gốc đến hạn là: 13.422.120, nợ lãi là 9.510.880 đồng) và khoản nợ gốc chưa đến hạn: 7.120.130 đồng), nguyên đơn yêu cầu ông L thực hiện thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu L pháp luật và chịu lãi phát sinh kể từ ngày 10/08/2017 trên số dư nợ gốc cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Xét, căn cứ vào điều khoản đã thỏa thuận giữa Ngân hàng và ông Lê Tấn L ghi nhận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160120-500000-0559 (số hiệu hồ sơ: 1783120) được ký vào ngày 13/01/2016 thì trong trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì bên cho vay được thực hiện các biện pháp để thu hồi nợ theo quy định. Do ông Lê Tấn L vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Lê Tấn L phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N (viết tắt V).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 186, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 244, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N (viết tắt V).

Buộc ông Lê Tấn L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/07/2017 là 30.053.130 đồng (trong đó: khoản nợ gốc đến hạn là: 13.422.120 đồng, khoản nợ lãi đến hạn là 9.510.880 đồng, khoản nợ gốc chưa đến hạn: 7.120.130 đồng).

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu L pháp luật.

Ông Lê Tấn L còn phải chịu khoản tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 10/08/2017 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20160120-500000-0559 (số hiệu hồ sơ: 1783120) được ký vào ngày 13/01/2016.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Tấn L phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 1.502.657 đồng, nộp tại Chi cục Thị hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N số tiền tạm ứng án phí 665.542 đồng theo biên lai thu số 0014687 ngày 11/01/2017 của Chi cục Thị hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nđược quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Lê Tấn L vắng mặt tại phiên tòa có được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Kim Trang